

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **181/2022/HS-ST**

Ngày: 19-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn;

Ông Trương Minh Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng P**; tên gọi khác: **NĐ**; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1993; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 39C đường L, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1952 và bà Dương Thị S, sinh năm 1954; vợ: Lê Trần Khánh V, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 182/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 66/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 26/5/2008, bị Công an Phường E, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Đánh nhau*”.

- Ngày 22/01/2009, bị Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “*Đánh nhau*”.

- Ngày 28/8/2017, bị Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Tại Bản án số 142/2022/HS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đ. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Anh Đ. (*Vắng mặt*)
2. Ông Nguyễn Trọng H. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng P là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2017 và có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Trưa ngày 22/4/2022, P đi uống cà phê tại quán K ở đường P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì gặp V1 (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) là đối tượng bán ma túy. Tại đây, V1 hỏi P còn sử dụng ma túy không thì P trả lời “*vẫn còn*” nên V1 nói bán cho P 12 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng thì P đồng ý. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu trong túi áo khoác rồi mang về phòng trọ ở địa chỉ số 15/3 đường T, Phường D, thành phố Đ để sử dụng dần. Trưa ngày 25/4/2022, Trần Anh Đ (bạn ngoài xã hội của P) đến phòng trọ của P ở 15/3 đường T chơi, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P hỏi Đ có sử dụng ma túy không thì Đ trả lời “*có*”, lúc này P đứng dậy để lấy ma túy và đóng cửa phòng thì bị Công an Phường D, thành phố Đ kiểm tra bắt quả tang và thu giữ bên trong túi quần phía trước của P 12 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ:

- 12 gói nylon một đầu dạng kẹp nhựa bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 bình thủy tinh dạng hình trụ tròn, có gắn 01 ống thủy tinh có bầu tròn và 01 ống nhựa màu đỏ.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen có gắn sim số 0896855579.

Tại kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong mười hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **1,6531g** (*Một phẩy sáu năm ba một gam*) loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 190/CT-VKSĐL ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đăng P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng,

không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng P về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng số 190/CT-VKSĐL ngày 31/8/2022. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P từ 07 -08 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù của Bản án số 142/2022/HS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Nguyễn Đăng P chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói vật chứng; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ tròn có gắn 01 ống thủy tinh có bầu tròn và 01 ống nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, có gắn sim số 0896855579 do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: người làm chứng anh Đ và ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ

vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng trưa ngày 22/4/2022, bị cáo Nguyễn Đăng P có mua của đối tượng tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) 12 gói ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P cất giấu trong túi áo khoác rồi mang về phòng trọ ở địa chỉ số 15/3 đường T, Phường D, thành phố Đ để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/4/2022, tại phòng trọ của mình, bị cáo P định lấy ma túy ra sử dụng thì bị Công an Phường D, thành phố Đ kiểm tra bắt quả tang và thu giữ bên trong túi quần phía trước của P 12 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là chất ma túy, có khối lượng **1,6531g** (*Một phẩy sáu năm ba một gam*), loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thực hiện phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo Nguyễn Đăng P đang chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù của Bản án số 142/2022/HS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên cần tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này, có đối tượng tên “V1”, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, là người bán ma túy cho bị cáo P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với anh Trần Anh Đ, là người có mặt tại nơi ở của bị cáo P khi bị cáo bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, Đ không góp tiền cùng bị cáo P để mua ma túy và cũng không biết việc bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy từ trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt không có căn cứ để xử lý với Đ là đúng quy định.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 02 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định 1,3284g và bao gói vật chứng; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ tròn có gắn 01 ống thủy tinh có bầu tròn và 01 ống nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen có gắn sim số 0896855579 của bị cáo P, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đăng P **07 (bảy)** năm tù. Tổng hợp với hình phạt **08 (tám)** năm tù của Bản án số 142/2022/HS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Nguyễn Đăng P chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong đều có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Vũ Trần Y V3 và hình có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong có chứa phong bì đựng bao gói trước khi giám định và bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định 1,3284g; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ tròn có gắn 01 ống thủy tinh có bầu tròn và 01 ống nhựa màu đỏ được niêm phong vào 01 phong bì dán kín.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen, bên trong có gắn sim số 0896.855579 được niêm phong vào được niêm phong vào 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đăng P, Trần Hải T2, Đỗ Ngọc S2, Thái Anh T3 và hình có dấu tròn của Công an phường D, Đ.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên

